



MHDVIETNAM

You trust us, you are perfect

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KHANG THỊNH
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Tháng 05 năm 2024

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Giám đốc	1
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	2 - 3
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	4 - 5
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	6
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	7
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính</i>	8 - 16

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KHANG THỊNH

Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khang Thịnh (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023.

BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Đức

Chức vụ
Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Duy Đức
Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

Số. 2205 /2024/MHD - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khang Thịnh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khang Thịnh, được lập ngày 22 tháng 05 năm 2024, từ trang 04 đến trang 16, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khang Thịnh tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)



Nguyễn Bá Ngọc

Phó Giám đốc

Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 4044 – 2022 – 198 – 1

Nguyễn Thế Thuận

Kiểm toán viên

Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 4056 – 2022 – 198 – 1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ MHD

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
KHANG THỊNH**Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc
Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**Mẫu B 01-DN**
Đơn vị tính: VND

	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1	2	3	4	5
A	Tài sản ngắn hạn	100		45.152.594.255	45.532.933.138
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	3.127.532.029	2.960.926.550
1	Tiền	111		3.127.532.029	2.960.926.550
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.692.487.136	23.344.573.732
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	16.616.137.136	19.831.454.936
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.576.350.000	
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	500.000.000	3.513.118.796
IV	Hàng tồn kho	140		22.256.667.890	19.227.394.294
1	Hàng tồn kho	141	V.04	22.256.667.890	19.227.394.294
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		75.907.200	38.562
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		75.907.200	38.562
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	-
B	Tài sản dài hạn	200		46.746.662.046	46.921.139.721
II	Tài sản cố định	220		1.470.081.691	1.644.559.366
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	1.470.081.691	1.644.559.366
	- Nguyên giá	222		3.003.651.082	3.003.651.082
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.533.569.391)	(1.359.091.716)
III	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		44.990.693.011	44.990.693.011
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		44.990.693.011	44.990.693.011
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	260		285.887.344	285.887.344
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		285.887.344	285.887.344
2	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	Tổng cộng tài sản	270		91.899.256.301	92.454.072.859

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
KHANG THỊNH**

Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc
Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Nợ phải trả	300		28.042.576.314	30.043.011.848
I	Nợ ngắn hạn	310		28.042.576.314	30.043.011.848
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.06	576.290.000	1.108.715.187
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		265.786.320	100.630.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		-	-
4	Phải trả người lao động	314		-	-
5	Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.07	27.200.499.994	28.833.666.661
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
II	Nợ dài hạn	330		-	-
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	400		63.856.679.987	62.411.061.011
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.08	63.856.679.987	62.411.061.011
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		46.000.000.000	46.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		46.000.000.000	46.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.856.679.987	16.411.061.011
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.411.061.011	15.032.786.789
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.445.618.976	1.378.274.222
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	Tổng cộng nguồn vốn	440		91.899.256.301	92.454.072.859

Thư
Lê T. Thu Thỉnh

Nguyen Duy Đức
Nguyễn Duy Đức



Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Đức
Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
KHANG THỊNH**

Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc
Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

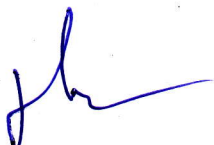
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu B 02-DN
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	154.997.041.548	118.799.301.347
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		909.091	47.222.223
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		154.996.132.457	118.752.079.124
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	149.535.692.255	113.689.183.425
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		5.460.440.202	5.062.895.699
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	549.705	1.251.381
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.129.357.527	2.228.689.222
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.129.357.527	2.228.689.222
8. Chi phí bán hàng	25		466.645.336	210.300.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.078.417.870	902.315.080
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+(25+26)}	30		1.786.569.174	1.722.842.778
11. Thu nhập khác	31		20.454.546	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		20.454.546	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.807.023.720	1.722.842.778
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.05	361.404.744	344.568.556
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.445.618.976	1.378.274.222


Vũ T. Thu Thỉnh

Người lập biểu


Nguyễn Duy Đức

Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Đức
Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
KHANG THỊNH**

Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc
Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu B 03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	174.236.323.976	128.115.838.446
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(169.215.370.178)	(135.928.249.880)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(566.987.600)	(570.775.200)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(2.129.357.527)	(2.228.689.222)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(361.404.744)	(344.568.556)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	20.454.546	1.358.735.533
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(184.436.032)	(1.003.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.799.222.441	(10.600.708.879)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	549.705	1.251.381
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	549.705	1.251.381
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	65.058.000.000	56.629.400.714
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(66.691.166.667)	(45.295.734.053)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.633.166.667)	11.333.666.661
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20 + 30 + 40)	50	166.605.479	734.209.163
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.960.926.550	2.226.717.387
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50 + 60 + 61)	70	3.127.532.029	2.960.926.550


Luu Thi Thu Thinh

Người lập biểu


Nguyễn Duy Đức

Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Đức
Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
KHANG THỊNH**

Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc
Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu B 09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khang Thịnh (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày 07 tháng 3 năm 2000 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 10 ngày 16 tháng 3 năm 2023, mã số doanh nghiệp số 0100980585, theo đó:

Vốn điều lệ đăng ký là 46.000.000.000 đồng;

Người đại diện theo pháp luật là Ông Nguyễn Duy Đức;

Địa chỉ: Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Hoạt động chính:

Thương mại, Dịch vụ.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của hoạt động dịch vụ và thương mại của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về Kế toán tại Việt Nam.

Kỳ Kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quyết định ban hành Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm và tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đảm bảo đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn hiện hành khác về kế toán do Nhà nước ban hành trong việc lập và trình bày các Báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán: Nhật ký Chung.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính Kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về Kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc xếp, hao hụt định mức và các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc mua hàng để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá xuất hàng tồn kho được xác định theo Phương pháp thực tế đích danh.

Công ty áp dụng Phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định của Công ty bao gồm tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty và tài sản cố định được Nhà nước giao quản lý, sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với tỷ lệ khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ tài chính về chế độ Quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Thời gian sử dụng của tài sản ước tính như sau:

Tài sản

**2023
(Số năm)**

Nhà cửa, vật kiến trúc
Máy móc thiết bị
Phương tiện vận tải

6 – 25
5 – 10
6 – 10

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo số tiền thực tế đã chi trả cho các đối tác cung cấp hàng hóa, dịch vụ và các đối tượng liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản do Công ty làm Chủ đầu tư.

Các khoản chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh kỳ Kế toán hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ Kế toán.

Các khoản chi phí phát sinh trong kỳ Kế toán nhưng có liên quan đến nhiều năm tài chính thì được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ dần vào chi phí hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ Kế toán theo phương pháp và tiêu thức hợp lý.

Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của Chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh sai sót trọng yếu của năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty, cũng như quy định của pháp luật Việt Nam.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi các rủi ro, lợi ích và quyền sở hữu hàng hóa chuyển sang người mua; đồng thời đơn vị có thể xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng. Thời điểm ghi nhận doanh thu thông thường trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa, dịch vụ hoặc phát hành hóa đơn cho người mua và được người mua chấp nhận thanh toán. Đối với trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kế toán, doanh thu được xác định trên kết quả phân công việc đã thực sự hoàn thành trong năm.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm các khoản lãi tiền gửi ngân hàng. Lãi tiền gửi được ghi nhận trên số tiền thực thu hoặc theo thông báo của ngân hàng.

Ghi nhận chi phí

Chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán. Các khoản tổn thất hoặc chi phí sản xuất kinh doanh dở dang không có khả năng thu hồi trong tương lai được xem xét ghi nhận giá vốn hàng bán của kỳ phát sinh nghiệp vụ.

Giá vốn hàng hóa và các dịch vụ khác được xác định trên cơ sở nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu chi phí trong kỳ kế toán.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế giá trị gia tăng được hạch toán theo phương pháp khấu trừ;

Công ty có các hoạt động chịu thuế và không chịu thuế GTGT, thuế suất thuế GTGT đầu ra đối với hoạt động chịu thuế của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất mối quan hệ được chú ý không phụ thuộc vào hình thức pháp lý.

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
KHANG THỊNH**

Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc
Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. THÔNG TIN BỔ SUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	3.026.806.569	2.917.888.551
Tiền gửi ngân hàng	100.725.460	43.037.999
Cộng	3.127.532.029	2.960.926.550

2 Phải thu của khách hàng

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP Ô tô Tuấn Nam Trang	9.158.511.571	10.742.699.998
Công ty TNHH Trọng Thiện	6.812.399.999	5.024.100.000
Đối tượng khác	645.225.566	4.064.654.938
Cộng	16.616.137.136	19.831.454.936

3 Phải thu khác

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngắn hạn	500.000.000	-	3.513.118.796	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	500.000.000	-	3.513.118.796	-
	500.000.000	-	3.513.118.796	-

4 Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.282.714.255	-	420.791.497	-
Hàng hóa	20.973.953.635	-	18.806.602.797	-
Cộng	22.256.667.890	-	19.227.394.294	-

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
KHANG THỊNH**

Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc
Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Cộng
I. NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	1.596.435.580	1.407.215.502	3.003.651.082
- Tăng trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	1.596.435.580	1.407.215.502	3.003.651.082
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	1.359.091.716	1.359.091.716
- Tăng trong năm	126.353.889	48.123.786	174.477.675
- Thanh lý, nhượng bán		-	-
Số dư cuối năm	126.353.889	1.407.215.502	1.533.569.391
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
1. Tại ngày đầu năm	1.596.435.580	48.123.786	1.644.559.366
2. Tại ngày cuối năm	1.470.081.691	-	1.470.081.691

6 Phải trả người bán ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị
Công ty TNHH Suzuki VN	164.930.389	164.930.389	-
Công ty ô tô Ngọc Minh	58.500.000	58.500.000	-
Công ty CP Dịch Vụ ô tô xe máy	352.859.611	352.859.611	-
Khang Thịnh			
Đối tượng khác	-	-	1.108.715.187
	576.290.000	576.290.000	1.108.715.187

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KHANG THỊNH

Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu B 09-DN Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc

7 Vay và nợ thuê tài chính

	Đầu năm		Trong năm		Cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng chi trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng chi trả
Vay ngắn hạn	28.833.666.661	28.833.666.661	65.058.000.000	66.691.166.667	27.200.499.994	27.200.499.994
Vay ngân hàng CT Láng	650.000.000	650.000.000	3.850.000.000	1.300.000.000	3.200.000.000	3.200.000.000
Vay ngân hàng OCB	21.492.000.000	21.492.000.000	49.998.000.000	50.010.000.000	21.480.000.000	21.480.000.000
Vay kết nối tài chính	400.000.000	400.000.000	900.000.000	1.300.000.000	-	-
Vay Libize	291.666.661	291.666.661			291.666.661	291.666.661
Vay VP bank	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Vay MSB	5.000.000.000	5.000.000.000	9.310.000.000	12.081.166.667	2.228.833.333	2.228.833.333
Cộng	28.833.666.661	28.833.666.661	65.058.000.000	66.691.166.667	27.200.499.994	27.200.499.994

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
KHANG THỊNH**

Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc
Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. Vốn chủ sở hữu

8.1. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu²

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	4	5
- Số dư đầu năm nay	46.000.000.000	16.411.061.011	62.411.061.011
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-
- Lãi tăng trong năm nay	-	1.445.618.976	1.445.618.976
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-
Số dư cuối năm nay	46.000.000.000	17.856.679.987	63.856.679.987

8.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn góp của chủ sở hữu	46.000.000.000	46.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	46.000.000.000	46.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	46.000.000.000	46.000.000.000
Cộng	46.000.000.000	46.000.000.000

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
KHANG THỊNH**Tòa nhà An Huy, Lô (1, 2, 3) GD1 Khu Công nghiệp Ngọc
Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNHCho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023**MẪU B 09-DN****6. THÔNG TIN BỔ SUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT
KINH DOANH****1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	154.997.041.548	118.799.301.347
Cộng	154.997.041.548	118.799.301.347

2 Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	149.535.692.255	113.689.183.425
Cộng	149.535.692.255	113.689.183.425

3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	549.705	1.251.381
Cộng	549.705	1.251.381

4 Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.129.357.527	2.228.689.222
Cộng	2.129.357.527	2.228.689.222

5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.807.023.720	1.722.842.778
Thu nhập chịu thuế	1.807.023.720	1.722.842.778
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	361.404.744	344.568.556
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	361.404.744	344.568.556

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

MÃU B 09-DN

7. THÔNG TIN KHÁC

Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, đến thời điểm lập báo cáo này, không có bất kỳ sự kiện bất thường hoặc sự kiện sau ngày kết thúc niên độ nào xảy ra, có khả năng ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi cần phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023.

Số liệu so sánh là số liệu tại Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

We're The Three Thinks



Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Đức
Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024